

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2022.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thu Hà

2. Bà Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HN ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lai Thị H

Địa chỉ: Thôn PL, xã PT, thị xã P, tỉnh B. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Bé Q

Địa chỉ: Ấp T, xã TL, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lai Thị H trình bày: Chị và anh Lương Bé Q được người quen mai mối, sau một thời gian tìm hiểu thì cả hai tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới tại địa phương và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện CTA, tỉnh H vào ngày 18/02/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung, gần đây anh Q còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Q không thay đổi nên chị và anh Q đã sống ly

thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Bé Q.

Về con chung: Thời gian sống với nhau có 02 con chung tên Lương Ngọc Thúy V, giới tính: Nữ, sinh ngày 26/11/2015 và Lương Ngọc Thúy A, giới tính: Nữ, sinh ngày 29/9/2020, hiện tại các con đang sống chung chị. Chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không có yêu cầu

Về nợ chung: Không có nên không có yêu cầu

Bị đơn anh Lương Bé Q quá trình tố tụng đã được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà: Chị Lai Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Lương Bé Q tiếp tục vắng mặt nên không thể phát biểu yêu cầu nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Lương Bé Q, hiện tại có nơi cư trú tại ấp T, xã TL, huyện CTA, tỉnh H Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt. Anh Lương Bé Q là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q chung sống với nhau từ năm 2014, có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hơn nữa anh Q lại có mối quan hệ bất chính bên ngoài dẫn đến đời sống vợ chồng mất hạnh phúc, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho hai người được đoàn tụ nhưng anh Q không tham dự. Chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng

thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị H và anh Q chung sống phát sinh mâu thuẫn lại không tạo điều kiện để hàn gắn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lai Thị H được ly hôn với anh Lương Bé Q.

[2]. Về con chung: Chị H có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét thấy, chị H và anh Q sống với nhau có 02 con chung tên Lương Ngọc Thúy V, giới tính: Nữ, sinh ngày 26/11/2015 và Lương Ngọc Thúy A, giới tính: Nữ, sinh ngày 29/9/2020, hiện tại đang sống chung với chị H. Anh Q biết chị H yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nhưng vẫn không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con. Vì vậy để không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho mỗi cháu là cao hơn so với quy định do anh Q chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật với mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở đối với mỗi cháu tương đương số tiền 745.000 đồng mỗi tháng.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lai Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lai Thị H được ly hôn với anh Lương Bé Q.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Lương Ngọc Thúy V, giới tính: Nữ, sinh ngày 26/11/2015 và Lương Ngọc Thúy A, giới tính: Nữ, sinh ngày 29/9/2020 cho chị Lai Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lương Bé Q phải

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/8/2022 cho đến khi cháu V và cháu A tròn 18 tuổi.

Anh Lương Bé Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lai Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0011905 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị H không phải nộp thêm.

Án phí dân sự về cấp dưỡng: Buộc anh Lương Bé Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Chị Lai Thị H, anh Lương Bé Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND xã Trường Long A
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn